

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:36/2018/HS-ST
Ngày 28/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nguyên
Ông Lương Thường Tín.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông
Đỗ Minh Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 03/4/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HS ngày 18/4/2018 đối với bị cáo:

Phạm Công Tr, sinh năm 1977.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: đường A, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Phạm Công M sinh năm 1952 và bà Đặng Thị N sinh năm 1952.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 31/3/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

- Năm 2011 đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 1400/QĐ-CT ngày 10/8/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H.

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến ngày 24/ 05/ 2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

- Người làm chứng:

1/ Anh Tào Văn N, sinh năm 1969.

Trú tại: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên (*vắng mặt*).

2/ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977.

Trú tại: đường A, phường B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/12/2017, Tào Văn N ở thôn Đ, xã V, huyện K rủ Nguyễn Văn L, ở đường A, phường L, thành phố H đi mua Hêrôin sử dụng, L nói “*Em có hai trăm, anh em mình vào nhà T mua*”, N lấy điện thoại di động có số 01692025100 gọi điện cho Phạm Công Tr ở đường A, phường L, thành phố H theo số 01674621701, nói “*Anh có hai trăm, L có hai trăm, để cho anh và L bốn trăm Hêrôin*”, Tr đồng ý hẹn đến khu nhà hoang gần bể bơi thành phố H. N và L đến điểm hẹn một lúc chưa thấy Tr ra, N điện lại cho Tr, Tr nói “*Em ra ngay*”, lúc sau Tr đi bộ ra gặp N và L. N và L mỗi người đưa cho Tr 200.000đ, Tr cầm tiền rồi đưa cho N 01 gói Hêrôin và nói “*của các ông đây*”, N cầm gói Hêrôin Tr đưa rồi cùng L đi về. Khoảng 15 giờ cùng ngày N, L đến khu vực gầm cầu Y thuộc thôn X, phường LS, thành phố H, N bỏ gói Hêrôin vừa mua được của Tr ra sử dụng, N lấy một phần Hêrôin cho vào xilanh rồi sử dụng hết bằng hình thức chích, phần còn lại đưa cho L, L lấy một phần Hêrôin cho vào giấy bạc dùng bật lửa đốt để hít, phần còn lại L gói lại, khi L đang sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang đưa về trụ sở Công an phường L S, thành phố H làm việc. Qua kiểm tra thu giữ của N 01 xilanh đã qua sử dụng được niêm phong ghi số I: thu của L 01 mảnh giấy bạc đã đốt qua lửa được niêm phong ghi số II, 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng được niêm phong ghi số III và 01 bật lửa nhựa màu hồng.

Ngày 06/12/2017, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Công Tr, thu giữ: Tại túi quần bên phải Tr đang mặc 01 túi nilon bên trong có 04 gói giấy bạc màu trắng, bên trong các gói giấy đều chứa các cục bột màu trắng được niêm phong ghi số IV; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số IMEI 359349/03/134915/0, bên trong có 01 sim viettel trên sim có 04 số hàng cuối là 7232, sim có số liên lạc là 01674621701; 01 xilanh chưa qua sử dụng; 01 ống Novocain và số tiền 113.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 29/PC54 ngày 08/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Tìm thấy dấu vết Hêrôin trong 01 xilanh trong niêm phong ghi số I và 01 mảnh giấy bạc màu trắng trong niêm phong ghi số II; mẫu chất màu trắng dạng bột và cục trong niêm phong ghi số III, IV là Hêrôin có trọng lượng lần lượt là 0,014gam, 0,269gam.

Quá trình điều tra, N và L còn khai nhận đã mua Hêrôin của Tr nhiều lần nhưng thường đi một mình và không nhớ cụ thể. Tr khai nhận bán Hêrôin khoảng 01 tuần trước khi bị bắt, Tr không nhớ đã bán cho ai, chỉ nhớ lần gần nhất là ngày 05/12/2017 bán cho N và L 01 gói Hêrôin giá 400.000đ.

Về nguồn gốc số Hêrôin đã bán cho N, L và bị thu giữ, Tr khai khoảng 13 giờ ngày 05/12/2017 Tr xuống khu vực ngã tư thuộc xã Th, huyện T L gặp và mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, người đậm, tóc cắt cua, khoảng 40 tuổi, 500.000đ được 01 gói Hêrôin, sau đó mang về chia thành 06 gói nhỏ, Tr đã sử

dụng 01 gói, 01 gói bán cho N và L, còn lại 04 gói để sử dụng và bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy của anh Tào Văn N và Nguyễn Văn L chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an tỉnh Hưng Yên đã quyết định xử phạt hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 27/QĐ-VKS-P1 ngày 02/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Công Tr về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Công Tr vắng mặt. Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời có ý kiến “giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra không bổ sung gì thêm”.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn L trình bày: Khoảng 14 giờ ngày 05/12/2017, anh Tào Văn N ở thôn Đ, xã V, huyện K là bạn nghiện đến rủ anh đi mua Hêrôin sử dụng. L đồng ý rồi cùng N ra khu nhà hoang gần bờ bơi thành phố H mua của Phạm Công Tr ở số 05 đường A, phường L, thành phố H mỗi người 200.000đ được 1 gói Hêrôin. Sau đó N, L đến khu vực gầm cầu Y thuộc thôn X, phường LS, thành phố H để sử dụng ma túy, N bỏ gói Hêrôin vừa mua được của Tr ra sử dụng một nửa bằng hình thức chích, đưa cho L một nửa. L lấy ½ số ma túy N đưa và sử dụng bằng hình thức hít, khi L vừa sử dụng ma túy xong thì bị Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang đưa về trụ sở Công an phường LS, thành phố H làm việc, thu của L số Hêrôin còn lại, 01 mảnh giấy bạc đã đốt qua lửa và 1 chiếc bật lửa, đồng thời thu giữ của N 01 xilanh đã qua sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Công Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên phạt Phạm Công Tr từ 08 năm đến 09 năm tù; Miễn không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 113.000đ thu giữ của bị cáo. Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo 287.000đ. Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có 01 sim viettel số 01674621701. Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 xilanh chưa qua sử dụng, 01 ống Novocain, 01 chiếc bật lửa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

Bị cáo Phạm Công Tr mắc bệnh: Nhiễm khuẩn huyết/ Thiếu máu nặng/HIV-AIDS; tiên lượng rất nặng. Hiện đang cấp cứu và điều trị tại Khoa truyền nhiễm - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên. Do điều kiện sức khỏe yếu bị cáo không tham gia phiên tòa được nên ngày 22/05/2018 bị cáo Tr có đơn đề nghị tòa xét xử vắng mặt bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử vắng mặt bị cáo Phạm Công Tr. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát, tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Phạm Công Tr.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của Phạm Công Tr tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các anh Tào Văn N và Nguyễn Văn L là người mua ma túy của Tr, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản vụ việc, Biên bản về việc bắt người, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 05/12/2017, tại khu nhà hoang gần bãi bơi thành phố H, Phạm Công Tr đã bán trái phép cho Tào Văn N và Nguyễn Văn L mỗi người 200.000đ Hêrôin. Khám xét nơi ở của Tr còn thu giữ 0,269gam Hêrôin. Bị cáo Phạm Công Tr là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy là trái pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng do động cơ tư lợi, lối sống buông thả dẫn đến mắc nghiện ma túy và để có tiền mua ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho anh Tào Văn N và Nguyễn Văn L, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*Phạm tội nhiều lần*”. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tháng 12 năm 2017 khi Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành. Do vậy, áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý theo hướng có lợi cho người phạm tội, nên Viện kiểm sát truy tố Phạm Công T theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy của Tào Văn N và Nguyễn Văn L chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an tỉnh Hưng Yên đã quyết định xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Tr, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguyên nhân, điều kiện để phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Xét về nhân thân, tháng 03/2008 bị cáo đã bị Tòa án thị xã H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp, Năm 2011 đã bị Chủ tịch UBND thành phố H xử lý hành chính bằng biện pháp đi cai nghiện bắt buộc, Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở thành người lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

** Về tình tiết tăng nặng:*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối lỗi; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là người nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 113.000đ thu giữ của bị cáo Tr là do bán Hêrôin cho N và L mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngày 05/12/2017, Tr bán Hêrôin cho anh Tào Văn N và Nguyễn Văn L số tiền là 400.000đ, mới thu được của bị cáo 113.000đ, do vậy còn cần phải truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo số tiền 287.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có 01 sim viettel số 01674621701, T dùng để liên lạc cho người thân và bán ma túy nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xilanh chưa qua sử dụng, 01 ống Novocain là của Tr dùng để sử dụng ma túy, 01 chiếc bật lửa không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Công Tr phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 .

- Phạt bị cáo Phạm Công Tr 08 (tám) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến ngày được thay thế biện pháp ngăn chặn 24/5/2018.

- Miễn không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự , Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu của bị cáo Phạm Công Tr số tiền 113.000đ (một trăm mười ba nghìn đồng) sung quỹ nhà nước. Truy thu của bị cáo Phạm Công Tr số tiền 287.000đ (hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu của Phạm Công Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có 01 sim viettel số 01674621701 cho phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong một phong bì ghi Công an tỉnh Hưng Yên PC 47 TCGĐ số 11; 01 xilanh chưa qua sử dụng, 01 ống Novocain, 01 chiếc bật lửa.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS-P1 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành án về khoản tiền truy thu thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Công Tr phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

Nơi nhân:

- Vụ GDKT 1 - TAND Tối cao
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan HSNV- CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoan

